

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2020 HNGĐ-ST  
Ngày: 26 - 09 - 2020  
V/v tranh chấp xin ly hôn,  
Nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Sơn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2/ Ông: **Lý Thị Bé Năm**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thanh An** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1977. (có mặt)

HKTT: Ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* Do quen biết trước anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H tự về sống chung với nhau vào tháng 03 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 13/3/2014. Sau khi cưới về chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hợp tác tình, chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác bên ngoài, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu xin được ly hôn với chị H vì cho rằng về tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống chung không hạnh phúc.

- Về con chung: 01 con tên Nguyễn Vũ L, sinh ngày 07/9/2014; hiện cháu L đang sống chung với anh T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh T vợ chồng đã làm giấy thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, nên để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị H trình bày:* Về quan hệ vợ chồng như lời trình bày của anh T là đúng, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi về chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hợp tác tình, anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay chị H không đồng ý ly hôn mà yêu cầu vợ chồng đoàn tụ lại sống chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị H vợ chồng đã làm giấy thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nhưng chưa thỏa thuận được. Nay chị H cũng đồng ý về tài sản chung, nợ chung để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu hai bên không thỏa thuận được với nhau thì chị H sẽ làm đơn khởi kiện tranh chấp bằng một vụ kiện khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu xin được ly hôn với chị Lê Thị H. Xét thấy, Do quen biết trước anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H tự về sống chung với nhau vào tháng 03 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 13/3/2014. Sau khi cưới về chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hợp tác tình. Theo anh T thì cho rằng chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác bên ngoài; còn theo chị H thì cho rằng anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, vợ chồng ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với chị H, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Phía chị H thì không đồng ý ly hôn, nhưng chị H không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ trở lại để sống chung, chị H cũng cho rằng vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc và không đoàn tụ được. Ngoài ra, anh T và chị H đã xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2018 kéo dài cho đến tháng 9 năm 2019 thì vợ chồng đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Cho thấy, về tình cảm vợ chồng giữa anh T

và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và cho Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Thị H.

[3] Về con chung: 01 con tên Nguyễn Vũ L, sinh ngày 07/9/2014; hiện cháu L đang sống chung với anh T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu L do anh T nuôi dưỡng từ khi anh T và chị H ly thân với nhau cho đến nay đã ổn định về mọi mặt và được chính quyền địa phương xác nhận; phía chị H thì cũng đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ giao cháu Nguyễn Vũ L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do phía anh T chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Nếu sau này anh T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh T được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh T, chị H thống nhất với nhau để vợ chồng tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu để giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Nếu sau này anh T và chị H không tự thỏa thuận được với nhau và có tranh chấp thì có quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Áp dụng các điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Vũ L, sinh ngày 07/9/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do phía anh T chưa có yêu cầu; chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0000530 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên anh T đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi Nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

**Phan Thanh Sơn**